

BẢNG ĐIỂM CHI TIẾT MÔN HỌC - MÔN THI

Năm Học : 2010 - 2011

Lớp Học : 34RXD1

Học Kỳ : 1

Môn Học : Vẽ kỹ thuật

STT	MÃ SV	HỌ & TÊN	HỆ SỐ 1						HỆ SỐ 2						ĐIỂM THI			TBM	TKM			GHI CHÚ
			1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	L1	L2	L3		L1	L2	L3	
1	340501002	Ngô Hữu Can							6	3					6			4.5	5.3			Học lại
2	340501000	Phạm Quốc Chiến							4	4					0	0		4.0	2.0	2.0		
3	340501000	Dương Thanh Đạm							6	5					6			5.5	5.8			
4	340501000	Nguyễn Sơn Hà							5	5					1	5		5.0	3.0	5.0		
5	340501000	Nguyễn Tấn Hải							5	7					4			6.0	5.0			
6	340501000	Hán Văn Hảo							6	5					7			5.5	6.3			
7	340501001	Ngô Thành Nhật							3	4					5	5		3.5	4.3	4.3		
8	340501001	Lâm Trường Phong							6	5					3	6		5.5	4.3	5.8		
9	340501001	Cao Khắc Quân							5	7					7			6.0	6.5			
10	340501001	Nguyễn Vũ Minh Quân							5	7					7			6.0	6.5			
11	340501001	Nguyễn Quốc Quỳnh							4	5					3	0		4.5	3.8	2.3		
12	340501001	Quảng Đại Sống							4	5					4	3		4.5	4.3	3.8		Học lại
13	340501001	Lê Đức Tân							5	5					5			5.0	5.0			
14	340501002	Nguyễn Trung Thanh							5	7					7			6.0	6.5			Học lại
15	340501002	Hồ Văn Thiệu							3	5					0	1		4.0	2.0	2.5		
16	340501002	Trịnh Văn Tỉnh							4	6					7			5.0	6.0			
17	340501002	Nguyễn Minh Tình							5	7					5			6.0	5.5			Học lại
18	340501002	Nguyễn Kim Hoài Trân							5	7					2	5		6.0	4.0	5.5		
19	340501002	Lê Kim Trọng							5	6					6			5.5	5.8			

Tổng số: 19 học sinh - sinh viên

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0.00
Giỏi	0	0.00
Khá	0	0.00

Trưởng Khoa

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
Trung bình	9	47.37
Không đạt	5	26.32
Miễn thi	0.00	0.00

Giáo viên bộ môn

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
TB Khá	5	26.32

Tp. HCM, ngày tháng năm

Giáo Vụ Khoa